

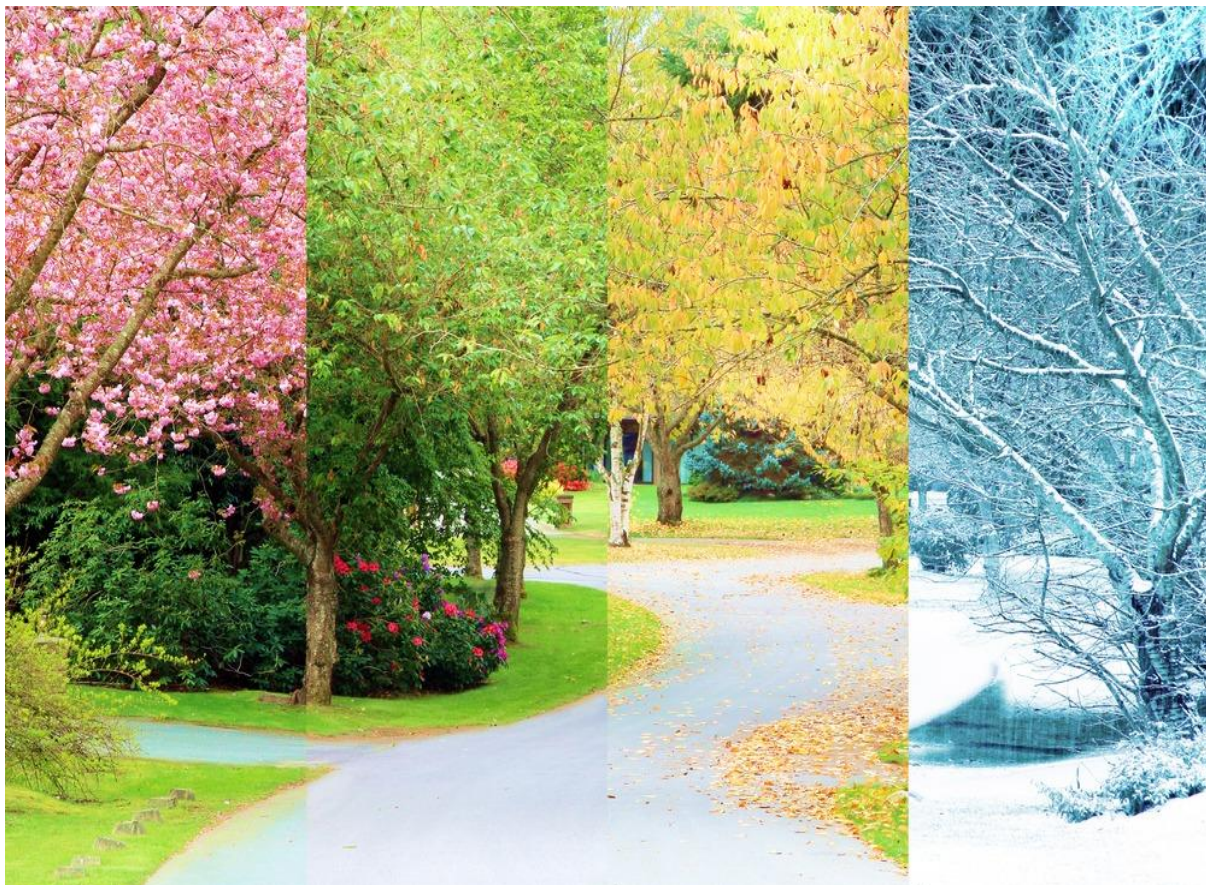
CÁCH SỬ DỤNG CÁC GIỚI TỪ CHỈ THỜI GIAN THÔNG DỤNG TRONG TIẾNG ANH

Giới từ là những từ không thể thiếu trong bất kỳ một ngôn ngữ nào để tạo nên một câu hoàn chỉnh. Trong tiếng Anh, chúng ta rất hay bắt gặp các giới từ chỉ thời gian quen thuộc với những cách sử dụng khác nhau. Để thành thạo ngữ pháp tiếng Anh, hãy lưu ý những cách sử dụng giới từ chỉ thời gian nơi chốn ngay dưới đây nhé!

Quy tắc sử dụng giới từ thời gian và địa điểm luôn là một thử thách “khó nhằn” đối với người mới học tiếng Anh vì có quá nhiều lưu ý và cách dùng thì liên tục thay đổi, biến hóa không ngừng. Muốn thành thạo ngữ pháp tiếng Anh, bạn cũng đừng bỏ qua hướng dẫn 10 cách sử dụng giới từ trong tiếng Anh. Đặc biệt là 3 giới từ quan trọng được dùng nhiều nhất chính là tam giác giới từ “in, on, at” thường xuyên được nhắc đến. Bên cạnh đó bài viết cũng sẽ cung cấp cái nhìn toàn diện hơn về hệ thống giới từ và cách sử dụng chính xác trong tiếng Anh.

1. Giới từ “in”

Giới từ “in” là giới từ chỉ thời gian quen thuộc trong tiếng Anh. Cách nói thời gian trong tiếng Anh với giới từ “in” được sử dụng khi nói đến tháng, năm cụ thể, thập kỷ, các mùa trong năm, các buổi trong ngày hoặc các khoảng thời gian khác nhau. Theo dõi những ví dụ cụ thể dưới đây để ghi nhớ ngữ pháp và cách sử dụng giới từ “in”.



Giới

từ “in” dùng cho các mùa trong năm

Ví dụ về giới từ chỉ thời gian:

– Ví dụ 1: Sử dụng giới từ “in” khi nói đến tháng

I was born in December. (Tôi sinh vào tháng 12)

– Ví dụ 2: Sử dụng giới từ “in” khi nói đến năm

I was born in 1995. (Tôi sinh năm 1995)

– Ví dụ 3: Sử dụng giới từ “in” khi nói đến thập kỷ

People like listening to classical music in 1900s. (Người ta thích nghe nhạc cổ điển vào những năm 1900)

– Ví dụ 4: Sử dụng giới từ “in” khi nói đến các mùa trong năm

I like walking in autumn. (Tôi thích đi dạo vào mùa thu)

– Ví dụ 5: Sử dụng giới từ “in” khi nói đến các buổi trong ngày

I usually get up early in the morning everyday. (Mỗi ngày tôi thường dậy sớm vào buổi sáng)

– Ví dụ 6: Sử dụng giới từ “in” khi nói đến một khoảng thời gian

I will be on a vacation in a few days. (Vài ngày nữa tôi sẽ có một kỳ nghỉ)

Đặc biệt, khi là giới từ chỉ thời gian, giới từ “in” trong cụm từ “in time” sẽ có nghĩa là đúng giờ. Ví dụ: I will arrive in time for the concert. (Tôi sẽ đến buổi hòa nhạc đúng giờ)

Ngoài ra, “in” còn được biết đến là giới từ chỉ thời gian và nơi chốn thông dụng.

Với mục đích chỉ địa điểm, giới từ “in” thường chỉ đứng trước những địa điểm có quy mô, diện tích lớn như: country (quốc gia), city (thành phố), hometown

(thị trấn, quê hương), village (làng), neighborhoods (vùng). Ví dụ: in London, in the United States, in my hometown.

– My family like camping in the forest. (Gia đình tôi thích cắm trại trong rừng)

2. Giới từ “at”

Giới từ “at” cũng là giới từ chỉ thời gian quen mặt trong tiếng Anh, được sử dụng khi đề cập tới giờ giấc.

Giới từ “at” dùng cho các mốc thời gian cụ thể

Ví dụ về giới từ chỉ thời gian:

– My company begins to work at 8:30 a.m everyday. (Công ty tôi bắt đầu làm việc lúc 8 rưỡi sáng mỗi ngày)

Ngoài chỉ những mốc thời gian cụ thể, giới từ “at” còn dùng để đề cập tới những thời gian đặc biệt trong năm, như những lễ hội.

– My family had a vacation together at Christmas. (Gia đình tôi đã có một kỳ nghỉ cùng nhau vào Giáng Sinh)

Cũng giống như giới từ “in”, “at” cũng là giới từ chỉ thời gian và nơi chốn.

– He had an appointment at the restaurant at 8 o'clock tonight. (Anh ấy đã có hẹn ở nhà hàng vào 8 giờ tối nay)

Với địa điểm, giới từ “at” thường chỉ dùng cho địa điểm nhỏ, có vị trí xác định cụ thể như at the store, at my house.

3. Giới từ “on”

Nếu là giới từ chỉ thời gian, giới từ “on” được dùng cho các ngày cụ thể trong tuần, ngày cụ thể của tháng, các dịp lễ đặc biệt hoặc buổi của 1 ngày cụ thể.



Giới

từ “on” dùng cho ngày cụ thể trong tuần

– Ví dụ 1: “on” dùng cho các thứ trong tiếng Anh cụ thể trong tuần

I usually come back home on Saturday. (Tôi thường về nhà vào thứ 7)

– Ví dụ 2: “on” dùng cho ngày cụ thể của tháng

I was born on the 9th of December. (Tôi sinh ngày 09/12)

– Ví dụ 3: “on” dùng cho các dịp lễ đặc biệt

I received a special present on my birthday. (Tôi đã nhận được một món quà đặc biệt vào sinh nhật)

– Ví dụ 3: “on” dùng cho buổi của 1 ngày cụ thể

I begin to work at the company on the morning of January the 7th. (Tôi bắt đầu làm việc tại công ty vào sáng ngày 07/01)

Với giới từ đóng vai trò chỉ địa điểm, “on” sẽ đứng trước một từ chỉ khu vực có diện tích tương đối dài và rộng như đường phố, bãi biển. Ví dụ: on the beach, on main Street, on our street.

4. Giới từ “by”

– Giới từ “by” là giới từ chỉ thời gian thường dùng để diễn tả 1 sự việc, hiện tượng xảy ra trước khoảng thời gian được đề cập tới trong câu.

– Ví dụ cách sử dụng “by”:

I will finish my work by the end of next week. (Tôi sẽ hoàn thành công việc vào cuối tuần)

5. Giới từ “since/for”

– Giới từ “since” được dùng với giờ hoặc ngày cụ thể, còn “for” được dùng cho độ dài thời gian.

– Ví dụ:

We haven't met together since 2012. (Chúng tôi chưa gặp nhau kể từ năm 2012)

I haven't watched movie for a long time. (Lâu rồi tôi chưa xem phim)

6. Giới từ “before/after”

– “Before” và “after” là các giới từ chỉ thời gian, được sử dụng khi muốn nói về sự việc xảy ra trước hoặc sau 1 thời điểm nhất định. Ngoài ra, bạn cũng có thể dùng 2 giới từ này với các mốc thời gian cụ thể, ngày, tháng hay năm.

– Ví dụ:

I want to see you before Tet. (Tôi sẽ gặp bạn trước Tết)

I will move to new apartment after June. (Tôi sẽ di chuyển tới căn hộ mới sau tháng 6)

Tiếng Anh thật muôn màu muôn vẻ, khi bạn làm chủ được những con chữ, bạn sẽ cảm thấy nó thật thú vị và muốn khám phá vẻ đẹp của ngôn từ. Trên đây là cách sử dụng giới từ chỉ thời gian nơi chốn thông dụng nhất và là một phần nhỏ bé của kho từ vựng tiếng Anh phong phú.